TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 19/2021/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thanh O, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *NguY đơn:* Công ty cổ phần Mars (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mars); địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; *người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Công Trường - Giám đốc; *người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Duy Thịnh - Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc. Uỷ quyền lại cho ông Đinh Ngọc Tùng, chuY viên xử lý nợ (Sau đây gọi tắt là Công ty).

* *Các bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị K sinh năm 1964; cùng địa chỉ tại: Số 62 thôn Ngô Đ, xã Hồng D, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội (Sau đây gọi tắt là các bị đơn).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1992 và anh Nguyễn Văn Y sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Thôn Ngô Đ, xã Hồng D, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

- Công ty cổ phần Mars (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mars) đã mua lại số tiền nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng) và các bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị K xác nhận đã ký 02 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2207186252210 ngày 20/7/2022 vay số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng) và Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/9/2022 vay số tiền nợ gốc là 261.000.000 *(Hai trăm sáu mươi một triệu đồng).*

- Công ty cổ phần Mars (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mars) đã mua lại số tiền nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng) và các bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị K xác nhận tính đến ngày 17/7/2024 tổng số tiền các bị đơn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2207186252210 ngày 20/7/2022 là 2.545.703.462 trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.874.313 đồng, nợ lãi quá hạn là 476.613.699 đồng và nợ lãi chậm trả 41.215.450 đồng.

- Công ty cổ phần Mars (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mars) đã mua lại số tiền nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và các bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị K xác nhận tính đến ngày 17/7/2024 tổng số tiền các bị đơn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 233-P-1827125 ngày 08/7/2022 là 153.873.446 trong đó nợ gốc là 99.482.474 đồng, nợ lãi quá hạn là 51.177.956 đồng và nợ lãi chậm trả 3.213.016 đồng.

- Công ty cổ phần Mars (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mars) đã mua lại số tiền nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và các bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị K xác nhận tính đến ngày 17/7/2024 tổng số tiền các bị đơn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars theo Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/9/2022 là 225.278.547 *(Hai trăm hai mươi lăm triệu hai trăm bẩy mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi bẩy đồng).*

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi các bị đơn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars tính đến ngày 17.7.2024 là 2.924.855.455 *(Hai tỷ Cn trăm hai mươi tư nghìn tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).*

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Công ty cổ phần Mars và các bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị K xác nhận: Toàn bộ dư nợ trên các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty theo 03 đợt sau:

- *Đợt 1:* Chậm nhất đến ngày 15/9/2024 các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty cổ phần Mars số tiền nợ gốc, nợ lãi là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng).

- *Đợt 2:* Chậm nhất đến ngày 15/11/2024 các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty cổ phần Mars số tiền nợ gốc, nợ lãi là 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng).

- *Đợt 3:* Chậm nhất đến ngày 15/01/2025 các bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty cổ phần Mars toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại.

Nếu các bị đơn vi phạm bất cứ đợt thanh toán thì Công ty có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về lãi suất:

Các bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả chưa thanh toán kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thanh toán trả hết nợ (tất toán).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận: Trường hợp các bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ cho Công ty cổ phần Mars theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2207186252210 ngày 20/7/2022 là 2.545.703.462 trong đó (nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.874.313 đồng, nợ lãi quá hạn là 476.613.699 đồng và nợ lãi chậm trả 41.215.450 đồng) thì Công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ cho Công ty cổ phần Mars là: *Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: thôn Ngô Đ, xã Hồng D, huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 992396, số vào sổ cấp GCN: CS-TO 03359 do Sở tài nguY và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/3/2018 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn N (Hợp đồng thế chấp ngày 20/7/2022 của hộ ông Nguyễn Văn N với ngân hàng theo hợp đồng công chứng số 03-2022-TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi).*

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì các bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, chủ sử dụng. Các bị đơn được ưu tiên mua lại tài

sản trong giai đoạn thi hành án. Ngay sau khi bị đơn tất toán ngân hàng có trách nhiệm giải chấp và hoàn trả giấy tờ thế chấp cho các bị đơn theo quy định.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà các bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

***2.6. Về án phí**:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và sau khi đã được xét miễn giảm do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị đơn còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.650.000 đồng.

Hoàn trả lại Công ty cổ phần Mars (trước đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mars) 38.690.000 đồng tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020743 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng